

Số: /KH-UBND

Tân Minh, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân

Thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân, Ủy ban nhân dân xã Tân Minh đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 21/5/2026 về triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã Tân Minh; đồng thời chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai nhiệm vụ khám sàng lọc giai đoạn 1 năm 2026 cho 1.457/1452 người dân trên địa bàn xã đạt 100,3% chỉ tiêu theo Kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, sau khi Kế hoạch số 149/KH-UBND được ban hành và triển khai thực hiện, Chính phủ, Bộ Y tế, UBND thành phố và Sở Y tế thành phố đã ban hành các quy định, hướng dẫn mới làm rõ hơn về đối tượng, nguyên tắc tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu quản lý, liên thông dữ liệu sức khỏe điện tử. Vì vậy, để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện và phù hợp với quy định hiện hành, đồng thời kế thừa những kết quả bước đầu đã đạt được, Ủy ban nhân dân xã Tân Minh ban hành Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã (thay thế Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 21/5/2026), cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng bệnh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Căn cứ Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã nhằm chủ động phát hiện sớm bệnh tật, yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe để tư vấn, quản lý, điều trị kịp thời; góp phần nâng cao chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống và số năm sống khỏe mạnh của Nhân dân.

- Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe toàn dân; tăng cường quản lý sức khỏe liên tục, lâu dài cho người dân gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức khám sức khỏe phải được triển khai đồng bộ, khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật thông tin của người dân trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ

liệu sức khỏe.

- Ưu tiên triển khai đối với người cao tuổi, người có công, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế, người mắc bệnh mạn tính, trẻ em và người dân sinh sống tại khu vực khó khăn.

3. Nguyên tắc triển khai

- Lấy y tế cơ sở làm nền tảng trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Lấy phòng bệnh, phát hiện sớm, quản lý sức khỏe liên tục làm trọng tâm; kết hợp giữa khám sức khỏe định kỳ với quản lý bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Kết hợp hài hòa giữa khám sức khỏe tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với khám lưu động tại cộng đồng, doanh nghiệp, trường học và các địa bàn khó khăn để bảo đảm người dân trên địa bàn xã được khám sức khỏe ít nhất 01 lần/năm.

- Gắn việc tổ chức khám sức khỏe với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 của Chính phủ và xây dựng hệ sinh thái y tế số của thành phố.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn xã.

2. Đối tượng: Người dân cư trú trên địa bàn xã (thường trú), gồm:

a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính và không thuộc quy định tại các điểm b, c và d khoản này;

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

c) Người lao động;

d) Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

đ) Các đối tượng không thuộc quy định tại điểm a, b, c và điểm d khoản này.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, các thôn trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã.

- Các cơ quan, đơn vị, các ngành, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền trong công tác rà soát đối tượng, tổ chức khám, quản lý dữ liệu và theo dõi sức khỏe người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị triển khai chậm tiến độ hoặc không bảo đảm yêu cầu.

2. Công tác rà soát, lập danh sách đối tượng

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các thôn tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách đối tượng thuộc phạm vi quản lý hoặc cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch khám sức khỏe phù hợp.

- Việc rà soát phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng; ưu tiên xác định các nhóm đối tượng nguy cơ cao, người yếu thế, người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính, người lao động tại doanh nghiệp, trẻ em và học sinh.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung dữ liệu dân cư, dữ liệu bảo hiểm y tế và dữ liệu sức khỏe nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe người dân lâu dài.

- Tăng cường phối hợp với lực lượng công an cơ sở, thôn, khu dân cư, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cơ sở trong công tác rà soát, cập nhật và xác minh thông tin đối tượng.

3. Công tác truyền thông, tư vấn nội dung khám sức khỏe

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội chính thống và thông qua hệ thống chính trị cơ sở.

- Công khai thời gian, địa điểm, nội dung khám, nhóm đối tượng ưu tiên và quy trình tham gia khám sức khỏe để người dân biết và chủ động tham gia.

- Tăng cường tư vấn trực tiếp cho người dân về phòng bệnh, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, quản lý bệnh không lây nhiễm và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VNeID trong quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân.

- Kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đấu tranh, phản bác các thông tin

sai sự thật, chưa được kiểm chứng liên quan đến hoạt động khám sức khỏe và quản lý dữ liệu sức khỏe điện tử.

4. Tổ chức khám sức khỏe

4.1. Nội dung khám sức khỏe

- Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, độ tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, bệnh học đường, bệnh tâm thần, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe và một số bệnh lý phổ biến trong cộng đồng.

- Kết hợp khám sức khỏe với tư vấn phòng bệnh, tư vấn dinh dưỡng, vận động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản và hướng dẫn tự theo dõi sức khỏe tại nhà.

- Thực hiện phân loại sức khỏe, đánh giá nguy cơ bệnh tật, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cá nhân; kịp thời tư vấn, hướng dẫn điều trị hoặc chuyển tuyến đối với các trường hợp phát hiện bất thường.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe phải bảo đảm đủ điều kiện về nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế và hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định. - Bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả khám sức khỏe của người dân.

- Khẩn trương nghiên cứu triển khai phiếu khám điện tử, chữ ký số, trả kết quả điện tử và các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian chờ đợi cho người dân.

- Tăng cường tổ chức khám lưu động tại khu vực khó khăn, đông công nhân lao động, trường học, địa bàn xa trung tâm nhằm bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe thuận lợi.

- Chủ động xây dựng phương án phân luồng, điều phối đối tượng khám phù hợp; không để xảy ra tình trạng quá tải, ùn tắc hoặc ảnh hưởng đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên của các cơ sở y tế.

- Bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tổ chức khám sức khỏe.

4.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và địa điểm khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng

4.2.1. Đối tượng thuộc nhóm a

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện. Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

+ Tại điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

4.2.2. Đối tượng thuộc nhóm b

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện.

+ Tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, thuận tiện, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

4.2.3. Đối tượng thuộc nhóm c, d

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Người sử dụng lao động chủ trì khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện.

+ Hoặc tại địa điểm khám lưu động, nơi người lao động làm việc được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người lao động, bảo đảm an toàn, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

4.2.4. Đối tượng thuộc nhóm đ

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện. Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

+ Tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

4.3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm khám sức khỏe theo quy định và cập nhật kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử; chủ động phối hợp cơ quan chức năng hoặc với Trạm Y tế xã để được hướng dẫn về việc cập nhật số liệu. Có thể huy động các tình nguyện viên để tham gia cập nhật kết quả.

- Bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định. Quá trình tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để xảy ra tình trạng lộ, mất dữ liệu sức khỏe của người dân.

- Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí của người dân phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đồng thời chuẩn hóa, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ và khả năng liên thông giữa các hệ thống theo quy định của Bộ Y tế. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ, bảo vệ bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

5. Quản lý, theo dõi và chuyển tuyến sau khi có kết quả

- Người có kết quả khám bất thường được tư vấn, hướng dẫn điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp theo quy định chuyên môn. Trạm Y tế xã có trách nhiệm phối hợp theo dõi, quản lý sức khỏe đối với người mắc bệnh không lây nhiễm, người có nguy cơ cao và các trường hợp cần quản lý sức khỏe liên tục tại cộng đồng. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm liên thông dữ liệu, phối hợp quản lý và theo dõi sức khỏe người dân sau khám; bảo đảm tính liên tục trong chăm sóc sức khỏe.

- Người dân được hướng dẫn tra cứu kết quả khám, lịch sử khám bệnh và thông tin sức khỏe thông qua Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ thực hiện, chất lượng chuyên môn, việc cập nhật dữ liệu điện tử, quản lý sử dụng kinh phí và mức độ hài lòng của người dân. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu hàng năm.

V. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.
- Nguồn Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
- Nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phục vụ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.
- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan đang triển khai trên địa bàn thành phố. Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp tham gia hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch; không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách, lãng phí hoặc sử dụng kinh phí sai quy định.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lập dự toán kinh phí hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế

- Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cùng với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, điều phối thực hiện lộ trình khám sức khỏe đã nêu trong kế hoạch trên phạm vi toàn xã, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Chủ động triển khai kế hoạch trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Trạm Y tế. Chủ trì phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, bảo hiểm xã hội nghiên cứu, xây dựng lộ trình nhóm đối tượng ưu tiên được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả trong khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc.

- Nội dung gói khám sức khỏe, sàng lọc, quản lý sức khỏe theo từng nhóm đối tượng; ban hành các biểu mẫu, quy trình chuyên môn theo quy định.

- Bảo đảm chất lượng chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cấp cứu (đặc biệt khi khám lưu động); thực hiện nhập dữ liệu vào phần mềm đã xây dựng; trả kết quả khám, tư vấn, hướng dẫn khám chuyên khoa và chuyển tuyến theo quy định khi phát hiện các dấu hiệu bất thường.

- Chủ trì xây dựng và triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Kết nối, liên thông với hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng và kho dữ liệu của ngành Y tế.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Y tế định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; báo cáo kết quả mô hình bệnh tật theo từng nhóm đối tượng.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe cho các đối tượng; chú trọng đối tượng người có công, người yếu thế, học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các Trường phối hợp ngành Trạm y tế bố trí địa điểm, tăng cường nhân lực, phân luồng, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn cho học sinh, hỗ trợ hoạt động chuyên môn trong quá trình tổ chức khám sức khỏe.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe nhân dân; phối hợp

với ngành y tế phát hiện sớm các trường hợp bất thường về sức khỏe, kịp thời tư vấn và chuyển tuyến điều trị theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, lập danh sách người học thuộc phạm vi quản lý để tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ hằng năm; thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh, người giám hộ theo quy định; phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc quản lý, cập nhật và khai thác hồ sơ sức khỏe học sinh.

- Phối hợp với Trạm Y tế tiếp nhận kết quả khám, kiểm tra sức khỏe nhân dân trên phần mềm; bảo đảm bảo mật thông tin sức khỏe và dữ liệu cá nhân; sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

3. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công.

- Chủ trì, phối hợp cùng với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch của Trạm y tế, Phòng văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí đối với những nội dung thực hiện từ nguồn ngân sách xã theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm và phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Ban Lãnh đạo các thôn

Huy động toàn thể hệ thống chính trị của thôn cùng vào cuộc triển khai Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã; tập trung rà soát, lập danh sách đối tượng, tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời.

Huy động nhân lực, hậu cần tại chỗ hỗ trợ ngành y tế khi triển khai khám lưu động tại địa bàn thôn để tạo điều kiện cho nhân dân tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp, hỗ trợ ngành y tế và chỉ đạo các đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của Nhân dân về việc khám sức khỏe, khám sàng lọc; tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện hoạt động khám sức khỏe, khám sàng lọc theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Trạm Y tế xã để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các Ông, bà Trưởng thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Huyền